

Bản án số: 109/2019/HS-ST

Ngày: 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Lương Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/HSST ngày 28/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST- HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Dương Thị Q; có chồng là Trần Văn H (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; bị cáo giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

2. Đồng Xuân L, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Pa T, xã Chhuyện B, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 09/12; con ông Đồng Minh K và bà Hoàng Thị V; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Văn B, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Nguyễn Trọng Hiệp, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Minh Ch, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quang B, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, tại lán công nhân xây dựng ở đầu đường vào thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện V của nhà ông Nguyễn Hữu Xoa. Công an huyện V phát hiện bắt quả tang Đồng Xuân L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng H. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 túi ni lon màu trắng, bên trong đựng 24 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên mặt có chữ “WY”; 18 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh bên trong là tinh thể màu trắng và 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong là tinh thể màu trắng (thu tại túi ngoài bên trái áo khoác L đang mặc). Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.835.000 đồng (trong đó có 1.635.000 đồng do L tự giác giao nộp; 200.000 đồng do Hiệp giao nộp);

- 01 điện thoại di động Sam Sung có số Imei 356/05/849685/5 (do Đồng Xuân L tự giao nộp).

Sau khi lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp phòng ở của L tại thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện V. Kết quả khám xét đã thu giữ bên trong thùng rác 01 đoạn băng dính màu đen.

Quá trình bắt quả tang, L khai nguồn gốc số ma túy bị Công an thu giữ là do Nguyễn Thị L (tên gọi khác Thủy đưa cho L để L bán cho người nào có nhu cầu mua.

Cùng ngày 07/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L tại thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện V. Kết quả khám xét đã thu giữ: 01 hộp giấy màu đỏ hình chữ nhật bên trong đựng 01 viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt có chữ “WY” (thu tại mép chiếu ở giữa phòng), được niêm phong trong bì thư có ký hiệu “KX”; 01 điện thoại Sam Sung màu trắng có số Imei: 358113061504360; 01 điện thoại sam sung màu đen có số Imei 352558067806324; 01 Chứng minh nhân dân mang tên

Nguyễn Thị L; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.192.000 đồng (thu trong bao lì xì để ở trên mặt chiếu trải giữa phòng của L). Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L.

Ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định trưng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu “QT” và “KX”.

Tại Kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 12/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- 24 (hai mươi tư) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,769gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 18 (mười tám) túi ni lon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,169 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 1,658 gam.

5.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 0,105gam.”

Các bị cáo khai nhận về hành vi mua bán ma túy: Khoảng 13 giờ ngày 07/5/2019, Nguyễn Trọng Hiệp cùng Vũ Minh Chiến đến 200.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 100.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá. L lấy từ bên trong túi áo khoác ra 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá đưa cho Hiệp. Hiệp cầm số ma túy L đưa cho rồi đưa cho L 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000đồng. L cầm tờ tiền Hiệp đưa cho và trả lại Hiệp số tiền thừa 200.000 đồng. Khi L đi vệ sinh không có trong phòng, Hiệp và Chiến đã sử dụng hết số ma túy vừa mua của L. Ngay sau đó, Công an huyện V đã phát hiện, vào bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại trên người L.

Ngoài hành vi mua bán ma túy bị bắt quả tang vào ngày 07/3/2019, các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 06/3/2019 tại phòng của L, L bán 04 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 túi ma túy tổng hợp dạng đá cho một

người đàn ông (L không biết tên, tuổi và địa chỉ) được số tiền 600.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, L mang sang phòng L đưa cho L cầm.

Về nguồn gốc số ma túy, các bị cáo khai nhận: Đầu tháng 3/2019, L rủ L cùng với L đi tìm mua ma túy mang về cất giấu rồi bán cho những người nghiện lấy tiền chênh lệch để chi tiêu chung, L đồng ý. L và L thống nhất, L đi tìm mua ma túy mang về cho L bán, toàn bộ tiền bán ma túy có được L quản lý để dùng vào chi tiêu chung. Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2019, L thuê xe ôm của người đàn ông (L không biết tên, tuổi và địa chỉ) đến đầu cầu Đáp Cầu thuộc phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy. Tại đây, L hỏi mua ma túy của một người đàn ông chỉ biết tên Lâm (không biết họ, tên đệm và địa chỉ) đang đứng ở ngoài đường. Sau khi L đưa cho người đàn ông có tên là Lâm số tiền 3.000.000 đồng, người đàn ông này đưa lại cho L 01 bọc ni lon hình tròn được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen và nói bên trong có 30 viên ma túy ngựa và 22 túi ma túy tổng hợp dạng đá, sau đó người này cho L thêm 01 viên ma túy ngựa đựng trong túi ni lon. L cầm toàn bộ số ma túy vừa mua được đút vào túi bên phải áo đang mặc rồi đi xe ôm về chỗ ở của mình tại thôn Quan Biều, xã Quang Châu, huyện V. Về tới nơi, L đi đến cửa phòng của L, đưa bọc ni lon bên trong đựng ma túy cho L và nói với L là số ma túy đó L mua hết 3.000.000 đồng, đồng thời bảo L liệu mà bán. Viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến được người đàn ông tên là Lâm cho, L mang về phòng của mình và cất giấu bên trong túi ni lon rồi cho vào bên trong 01 hộp giấy màu đỏ hình chữ nhật để nếu có người mua thì bán.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSVY ngày 28/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L và Đồng Xuân L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Đồng Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L, từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2019.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Xuân L, từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2019.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ.

Về xử lý vật chứng, án phí quyền kháng cáo: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tịch thu tiêu hủy: 6,38 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT” và 0,098 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX” có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang cùng 01 đoạn băng dính màu đen, 01 hộp giấy màu đỏ hình chữ nhật

Tịch thu sung công số tiền do bán ma túy mà có của: Nguyễn Thị L: 600.000đồng, Đồng Xuân L: 300.000đồng

Trả lại: Bị cáo Nguyễn Thị L: 4.592.000 đồng cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu đen có số Imei: 352558067806324 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên L nhưng tạm giữ lại tiền, điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án

Trả lại bị cáo Đồng Xuân L: 1.335.000đồng và điện thoại nhãn hiệu sam sung có số Imei356/05849685/5, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Trả lại anh Nguyễn Trọng Hiệp: 200.000đồng; Trả lại anh Nguyễn Hữu Phích: 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng có số Imei: 358113061504360

Buộc bị cáo Đồng Xuân L và bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Đồng Xuân L đã thỏa thuận cùng nhau bán ma túy, bị cáo L là người đi mau ma túy còn bị cáo L là người bán. Số tiền có được từ việc bán ma túy để sử dụng chung. 02 bị cáo đã bán ma túy 02 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 06/3/2019, Đồng Xuân L bán 04 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 túi ma túy tổng hợp dạng đá cho người không quen biết được số tiền 600.000 đồng, L đã đưa cho L số tiền này.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 45 ngày 07/3/2019, L bán 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá cho Nguyễn Trọng Hiệp được số tiền 300.000 đồng. Công an huyện V phát hiện vào bắt quả tang, thu giữ trên người L toàn bộ số ma túy còn lại, gồm 24 viên và 19 túi ma túy Methamphetamine và thu giữ được 01 viên ma túy Methamphetamine trong phòng của L. Tổng số ma túy thu giữ của 02 bị cáo có trọng lượng 6,701 gam là chất Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L và Đồng Xuân L đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác. Cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bản thân các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình phạm tội. Bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo L vì bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về đưa cho bị cáo L bán, số tiền có được từ việc bán ma túy là do bị cáo L quản lý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo.

Bị cáo L có bà Nội được tặng thưởng huân chương nhưng không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo L có vai trò cao hơn nên cần áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo L, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp cần được chấp nhận.

Các bị cáo phạm tội vì mục đích L nhuận, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả 02 bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 1.635.000 đồng thu của Đồng Xuân L khi bắt quả tang, trong đó có 300.000 đồng là tiền L bán ma túy cho Hiệp có được cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại số tiền 1.335.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu trắng có số Imei356/05/849685/5 là tài sản của L, không liên quan đến việc tội phạm nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 200.000 đồng thu của Nguyễn Trọng Hiệp là tiền Hiệp được L trả lại tiền thừa khi mua ma túy không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh Hiệp.

Số tiền 5.192.000 đồng thu của Nguyễn Thị L, trong đó có 600.000 đồng là tiền L bán ma túy có được đưa cho L nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại 4.592.000 đồng cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu đen có số Imei: 352558067806324 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên L là tài sản riêng và giấy tờ tùy thân của L, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo. Nhưng tạm giữ 4.592.000đồng và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng có số Imei: 358113061504360 thu giữ khi khám xét phòng của L là tài sản của ông Nguyễn Hữu Phích đến chơi và để ở đó, ông Phích không biết việc L mua bán ma túy nên cần trả lại cho ông Phích.

Số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành cùng 01 đoạn băng dính màu đen, 01 hộp giấy màu đỏ hình chữ nhật là đồ vật bị cáo dùng gói, cất giấu ma túy nhưng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo L và đối tượng mua ma túy của bị cáo L vào ngày 06/3/2019. Cơ quan điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, do không có căn cứ nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Nguyễn Trọng Hiệp, mua ma túy của L chỉ để sử dụng, số ma túy mua được đã sử dụng hết; Vũ Minh Chiến có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng Hiệp nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hiệp, Chiến về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Trong quá trình điều tra ban đầu, đối tượng Đoàn Văn Ba, sinh năm 1991, trú quán: thôn Thành Lập, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khai trong quá trình ở cùng L thì có một vài lần L và L đưa ma túy cho Ba đi bán hộ, nhưng Ba không biết bán ma túy cho ai số lượng bao nhiêu. Tuy nhiên, L và L đều không thừa nhận việc đưa ma túy cho Ba đi bán hộ như Ba đã khai. Ngoài lời khai của Ba ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc L và L đã đưa ma túy cho Ba đi bán. Cơ quan điều tra không sử dụng lời khai của Ba là

chứng cứ duy nhất để chứng minh tội phạm và đã tách hành vi của Ba ra, khi nào có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định, các bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L(tên gọi khác Thủy), 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/3/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 6.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đồng Xuân L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/3/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Trả lại: Bị cáo Nguyễn Thị L: 4.592.000 đồng cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu đen có số Imei: 352558067806324 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên L. Nhưng tạm giữ lại tiền, điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại bị cáo Đồng Xuân L: 1.335.000đồng và điện thoại nhãn hiệu sam sung có số Imei356/05849685/5, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Trả lại anh Nguyễn Trọng Hiệp: 200.000đồng,

Trả lại anh Nguyễn Hữu Phích: 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng có số Imei: 358113061504360.

Tịch thu sung công của số tiền 600.000đ của Nguyễn Thị L và 300.000đ của Đồng Xuân L.

Tịch thu tiêu hủy 6,38 gam Methamphethamine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong bì thư ký hiệu “QT” và 0,098 gam Methamphethamine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong bì thư ký hiệu “KX” có đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn băng dính màu đen, 01 hộp màu đỏ hình chữ nhật trên một mặt có chữ sony.

Bị cáo Nguyễn Thị L và Đồng Xuân L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Văn Nhàn

Nguyễn Quang Kim

Thân Văn Hiếu

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND V ;
- CA huyện V;
- THADS V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu